**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Ngày dạy: 23/1/2024**

**TOÁN**

**Tiết 102: PHÉP CHIA (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Thông qua việc nhận biết từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học.

- Thông qua việc kể chuyện theo bức tranh có tình huống gắn với ý nghĩa của phép chia HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

-Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Bài giảng điện tử, máy chiếu.

**2. HS:** SGK, Vở, dụng cụ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu**  - GV YC lớp trưởng tổ chức cho lớp chơi trò chơi: *Gọi thuyền*  - Cho HS chơi.  - Theo dõi HS chơi, nhận xét  - GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay các emtiếp tục biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng, vận dụng viết được hai phép chia từ một phép nhân và nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.  - GV ghi tên bài  **2. HĐ Luyện tập thực hành**  **Bài 2/18:** Số?  - Gọi HS nêu YC BT.  - GV yêu cầu HS làm vào vở  - YC HS đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - Nhận xét và củng cố phép chia: Lấy tích chia cho thừa số này thì được thừa số kia.  Bài 3/19:  - Gọi HS nêu YC BT.    - YC HS thảo luận N2 quan sát tranh nêu phép nhân phù hợp với tình huống trong bức tranh rồi từ phép nhân đó nêu hai phép chia tương ứng.  - YC HS nói cho bạn nghe lập luận của mình khi viết phép nhân phù hợp với tình huống và hai phép chia tương ứng.  - Gọi đại diện 1 số nhóm trình bày.  - Nhận xét và củng cố: Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.  **3. HĐ Vận dụng trải nghiệm**  Bài 4/19:  - Gọi HS nêu YC BT.  - GV chiếu tranh.  - YC HS thảo luận N4 quan sát tranh, kể chuyện theo các bức tranh có sử dụng phép chia 8 : 2.  - GV khuyến khích HS tưởng tượng, kể theo suy nghĩ của mình.  - Gọi 1 số HS kể chuyện.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  **4-HĐ củng cố và nối tiếp**  - Củng cố kiến thức.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS: Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Lớp trưởng tổ chức cho lớp trò chơi “Gọi thuyền” nêu phép chia từ phép nhân cho trước.  - HS chơi  - Lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân.  - Làm việc theo cặp   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2 x 5 = 10  10 : 2 = 5  10 : 5 = 2 | 2 x 10 = 20  20 : 2 = 10  20 : 10 = 2 | 5 x 8 = 40  40 : 5 = 8  40 : 8 = 5 |   - Lắng nghe  - HS xác định yêu cầu bài tập: Nêu phép nhân và phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ.  - HS thảo luận N2  8 : 2 = 4  a) 2 x 4 = 8  8 : 4 = 2  15 : 5 = 3  b) 5 x 3 = 15  15 : 3 = 5  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  a) Mỗi xích đu có 2 bạn nhỏ, 4 xích đu có 8 bạn nhỏ. 2 được lấy 4 lần. Ta viết phép nhân: 2 x 4 = 8. Từ phép nhân: 2 x 4 = 8 ta viết được hai phép chia:  8 : 4 = 2; 8 : 2 = 4.  b) Mỗi nhóm có 5 bạn nhỏ, 4 nhóm có 20 bạn nhỏ. 5 được lấy 4 lần. Ta viết phép nhân: 5 x 4 = 20. Từ phép nhân: 5 x 4 = 20 ta viết được hai phép chia:  20 : 4 = 5; 20 : 5 = 4.  - HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu bài tập: Kể chuyện theo các bức tranh có sử dụng phép chia 8 : 2  - HS quan sát  - Kể chuyện trong N4.  - 2, 3 HS kể chuyện: Cún con nhìn thấy trong bể cá 8 con cá vàng, mải nhìn theo cá bơi cún con lỡ làm đổ bể cá, may sao có hai bạn nhìn thấy đà chia đều 8 con cá vào 2 bình mang đi. 8 con cả chia đều vào 2 bình, mỗi bình có 4 con cá. Ta có phép chia: 8 : 2 = 4  - Nhận xét, tuyên dương.  - TL: Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAUBÀI HỌC:**

……………………………………………………………………………………